

Bản án số: 69/2018/HS-PT
Ngày 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Văn Tuấn

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 46/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

+ **Trần V**, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: số 8/208 LT, phường LT, quận QN, Hải Phòng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần H và bà Nguyễn Minh Hiền; có vợ Nguyễn Bích Hiếu và 02 con; nhân thân: Án số 189/HSST ngày 29/12/2005, Tòa án nhân dân quận QN xử phạt 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Tổ chức đánh bạc" (đã được xóa án tích); ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử miễn hình phạt về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo:

+ Bị cáo **ĐTu**, (Tên gọi khác: Đỗ Mạnh Tuấn), sinh ngày 27/9/1982 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 230 LT, phường LT, quận QN, Hải Phòng; nơi cư trú: 51 B/37 An Đà, phường ĐG, quận QN, Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Bị cáo **ĐA**, sinh ngày 25/8/1984 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số 48 Đình Đông, phường Đ, quận LC, Hải Phòng. Có mặt.

+ Bị cáo **Đinh X**, sinh ngày 04/4/1986 tại Hải Phòng; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2/208 LT, phường LT, quận QN, Hải Phòng; nơi cư trú: Số 12/208 LT, phường LT, quận QN, Hải Phòng. Vắng mặt

- *Bị hại không kháng cáo:* Ông Lưu T, sinh năm 1962, trú tại số 26/23/74 Đình Đông, phường Đ, quận LC, Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Đỗ Thị Hải (tức Thu). Vắng mặt

+ Anh Phạm Văn Dũng. Vắng mặt

+ Ông Trần Hữu Hùng. Vắng mặt

+ Ông Đỗ Mạnh Dũng. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đức Tùng. Vắng mặt

+ Bà Mai Thị Thanh. Vắng mặt

+ Anh Phạm Trần Thành. Vắng mặt

+ Bà Bùi Thị Nhuận. Vắng mặt

+ Bà Trần Thị Tú. Vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần V:* Ông Nguyễn Đăng Khoa, Luật sư của Văn phòng luật sư Á Đông thuộc Đoàn luật sư Hải Phòng; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21/3/2017, ông Lưu T, sinh năm 1962, trú tại số 26/23/74 Đình Đông, phường Đ, quận LC, Hải Phòng đến khu vực vòng xuyên – ngã 4 Quán Mau thấy quán “Anh Bo” do Trần V làm chủ quán đang hát Karaoke. Ông T vào quán ăn “Thanh Tú” vay chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1976, trú tại số 29 gác 2 Đình Đông, phường Đ, quận LC, Hải Phòng (là chủ quán) số tiền 200.000 đồng rồi mang sang đưa cho V để mừng đầy tháng cho con V, sau đó ông T cũng tham gia hát Karaoke cùng mọi người trong quán, trong lúc hát ông T không xảy ra mâu thuẫn, không xô xát với ai. Khoảng 15 phút sau, khi ông T đang hát thì bà Trần Thị Tú (là vợ ông Thắng) đến gọi ông T về, ông T không muốn về nên ra cổng khu đô thị ICC đi vệ sinh rồi đi vào quán ăn “Minh Minh” gần đó. Tại đây, ông T có xảy ra việc to tiếng cãi nhau với chị Ngô Thị Thu Trang, sinh năm 1987; trú tại 230 LT, phường LT, quận QN, Hải Phòng (là chủ quán Minh Minh) đang bán hàng ăn tại quán Minh Minh lý do vì chị Trang không bán bia cho ông Thắng.

Sau đó, ông Tđi ra cửa quán Minh Minh đứng nói chuyện với ông Đỗ Mạnh Dũng, sinh năm 1964, trú quán 120 gác 2 Quang Trung, Hồng Hàng, Hải Phòng là chú chồng chị Trang. Lúc này ĐTu, chủ quán “Quang Tèo” – là em chồng chị Ngô Thị Thu Trang đến ôm cổ ông Tvà nói “Chú ra đây cháu bảo cA này.” rồi Tuấn dùng tay phải kẹp cổ ông Tghì xuống đám mây cA vào mặt ông Thắng. Ông T bị ngã xuống đất không chống trả lại được. Lúc này được ông Dũng và bà Tú can ngăn nên Tuấn không đánh ông T nữa. Sau khi bị Tuấn đánh, ông Tđi ra ngồi ở chỗ khu vực bùng binh ngã 4 Đình Đông – LT, cách quán Minh Minh khoảng 20 mét, ông T không hiểu lý do vì sao bị Tuấn đánh và ngồi đó không chửi bới ai, bà Tú đứng cạnh tiếp tục giục ông Tvề nhưng ông T không về. Khoảng 15 phút sau, khi ông Tđang ngồi ở vị trí trên thì Tuấn lại tiếp tục đi đến chỗ ông Tngồi và dùng tay đâm 1, 2 cA vào mặt ông Thắng, ông Tgiăng co với Tuấn thì cả hai ngã xuống đất. Lúc này có ĐA, Đình X và Trần V xông ra từ quán “Anh Bo” cùng tham gia đánh ông Thắng. A cầm hai cổ chân ông Tnhấc lên cao và dốc đầu ông Txuống làm đầu ông Tcắm, đập xuống đất, 02 vai bị kéo lê trên xước. Ông Tgiấy giụa thì bà Tú đứng bên cạnh hô hoán “A ơi mày nhẹ tay với chú thôi” và giăng tay A ra. A buông một chân ông Tra và dùng chân đập mấy cA vào vùng sườn, bụng và hạ bộ của ông Thắng. Thấy A đánh ông T thì Du cũng xông vào đá liên tiếp hai cA vào vùng ngực, bụng của ông Thắng, V xông vào đứng cạnh dùng chân đá liên tiếp vào vùng mạng sườn ông Thắng. Vừa đánh ông T các đối tượng vừa hô hoán và chửi bới âm ỉ, V và Tuấn chửi bới ông T liên tục nhiều lần. Ông T bị đánh chỉ nằm dưới đất không chống trả lại được do bị đánh liên tục. Được mọi người can ngăn nên các đối tượng trên không đánh ông T nữa. Sau khi bị đánh, bà Tú và nhân dân xung quanh đưa ông Tđi ra khu vực đèn tín hiệu giao thông ngã 4 Đình Đông – LT cách vị trí ông T bị đánh khoảng 20 mét. Lúc này Đỗ Tuấn Anh (tên gọi khác: Tú vẹo), sinh năm 1984, trú tại 3/30/15 An Đà, phường LT, quận QN, Hải Phòng đi xe đạp điện thấy ông T đánh bà Tú và muốn can ngăn nên dùng tay vả ông T01 cA vào mặt và bảo ông Tđi về, sau đó Tuấn Anh bỏ đi. Ông T được vợ dìu về nhà sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V Tiệp.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/2017/TgT ngày 30/3/2017 kết luận: Nạn nhân chấn thương vùng bìa gây vỡ tinh hoàn trA và nhiều vết bầm tím, xây xước da vùng mặt, sau vai hai bên và khuỷu tay hai bên đã được phẫu thuật cắt bỏ tinh hoàn trA. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do chấn thương vùng bìa, mất hoàn toàn tinh hoàn một bên gây lên là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày (nếu là tay chân cũng được coi là vật tày) tác động trực tiếp gây nên.

Tại Cơ quan điều tra ĐTu, ĐA, Đình X khai nhận không có mâu thuẫn gì với ông Thắng, ông T cũng không có lời nói hay hành vi chửi bới hay xúc phạm đến các bị can. Bị can ĐTu khai nhận do đã uống rượu và thấy ông T cãi nhau với

chị Trang - là chị dâu Tuấn nên Tuấn đã dùng tay chân đánh ông Thái lần. Bị can ĐA khai nhận lúc đầu có ý định can ngăn ông T không đánh vợ là cô Tú nên đã đẩy ông T về nhưng do ông T phản ứng lại và lúc đó A uống rượu say không kiểm soát được hành vi nên đã nhấc chân ông T lên và dốc ngược đầu ông T xuống và dùng chân đá hai nhát vào vùng sườn, bụng của ông Thái. Bị can Đinh X khai nhận do thân với Tuấn nên khi thấy Tuấn, A đánh ông T và V cũng xông vào chửi bới ông T thì Du cũng xông vào đá ông T mấy cA vào vùng bụng, ngực.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần V không thừa nhận hành vi chửi bới và đánh ông T và không thừa nhận có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án. Nhưng tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận có mặt tại hiện trường, có chửi ông T nhưng là thời điểm sau khi Tuấn, A, Du đánh ông Thái. Tuy nhiên căn cứ lời khai bị hại là ông Lưu T; lời khai của các nhân chứng trực tiếp chứng kiến sự việc là bà Trần Thị Tú, anh Phạm Văn Dũng, chị Đỗ Thị Thu Hải, khai nhận: Sau khi thấy Tuấn, A, Du xông vào chửi và đánh ông T thì V cũng xông vào chửi và dùng chân đá vào cạnh sườn ông Thái. Nên đã đủ cơ sở kết luận Trần V có hành vi dùng chân tay đánh ông Lưu Văn Tây thương tích như nội dung nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, ông Lưu Văn T khai nhận nội dung như trên.

Về dân sự: Ngày 23/5/2017, ông T có đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân về việc đại diện các gia đình Tuấn, V, A, Du đã đến thăm hỏi và bồi thường thỏa đáng (đã bồi thường 300.000.000 đồng), ông T không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các đối tượng đã tham gia đánh ông Thái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2018/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Xử phạt bị cáo Trần V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Xử phạt bị cáo ĐTu và ĐA mỗi bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo là 05(Năm) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo ĐTu về cho gia đình và chính quyền địa phương là UBND phường ĐG, Quận QN, thành phố Hải Phòng và giao

bị cáo ĐA về cho gia đình và chính quyền địa phương là UBND phường Đ, quận LC, thành phố Hải Phòng là nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Xử phạt bị cáo Đinh X 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương là UBND phường LT, Quận QN, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần V kháng cáo kêu oan đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án liên quan đến hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần V kêu oan chỉ thừa nhận có mặt chứng kiến bị cáo A đánh ông Thắng, bị cáo có chửi bới nhưng không đánh bị hại. Bị cáo cho rằng lời khai của chị Đỗ Thị Hải, Phạm Văn Dũng và 1 số người làm chứng khác đều có quan hệ gia đình hoặc thuê nhà của bị hại nên không khách quan còn lại là không mâu thuẫn gì với bị cáo.

Tại phiên tòa người làm chứng ĐA (bị cáo đã xét xử cùng vụ án) khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là đúng. Anh ĐA thừa nhận anh và V có tham gia đánh bị hại là ông Lưu T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Xét kháng cáo của bị cáo Trần V: Căn cứ vào lời khai của bị cáo ĐTu (tại bản tự khai ngày 07/9/2017, ngày 09/9/2017, ngày 30/10/2017, bút lục 256-258, BBHCBC hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/9/2017, hồi 9 giờ ngày 09/9/2017, 14 giờ 15 phút ngày 30/10/2017; biên bản phiên tòa hình sự sơ thẩm, bút lục 261-262, 263-264, 265-266, 424) phù hợp với của người bị hại (tại biên bản ghi lời khai hồi 12 giờ ngày 01/4/2017, bút lục 149, hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/3/2017, bút lục 146, bản tự khai ngày 19/9/2018, bút lục 145), lời khai của những người làm chứng trực tiếp là bà Trần Thị Tú, anh Phạm Văn Dũng, chị Đỗ Thị Thu Hải và phù hợp với căn cứ vào các biên bản nhận dạng của ông Thắng, bà Tú, chị Hải, anh Phạm Văn Dũng và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh ĐA (bị cáo đã xét xử cùng vụ án) đều khai và nhận ra bị cáo V tham gia chửi, đá gây thương tích cho ông Thắng.

Như vậy khi kết tội bị cáo V Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai của bị cáo Tuấn cơ bản phù hợp lời khai bị hại Thắng, những người làm chứng trực tiếp là bà Trần Thị Tú, Anh Phạm Văn Dũng, chị Đỗ Thị Thu Hải; căn cứ vào các biên bản nhận dạng của ông Thắng, bà Tú, chị Hải, anh Phạm Văn Dũng đều nhận ra bị cáo V tham gia đánh gây thương tích cho ông T phù hợp với các chứng cứ khác cùng

Bản kết luận giám định thương tích nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Trần V phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng.

Xét nội dung kháng cáo lý do thứ nhất của bị cáo V cho rằng: Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai người bị hại ông Thắng, bà Tú là V cũng tham gia cùng A, Du, đá ông Tnhieu cA vào vùng ngực, bụng, mạn sườn ông Thắng. Nhưng giấy chứng thương và kết luận giám định pháp y “Vùng bụng, vùng ngực ông Tkhông có thương tích, không có tổn thương và kết luận giám định pháp y, duy nhất 01 thương tích suy giảm 14% do vỡ tinh hoàn trA phẫu thuật, đây là chứng cứ vật chất ngược với lời khai của người bị hại và người làm chứng Dũng Hải buộc tội”. Bị cáo cho rằng người làm chứng có mối quan hệ thân thích, thuê nhà là không có cơ sở.

Về lý do thứ hai mà bị cáo đưa ra Viện kiểm sát có quan điểm như sau: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 23/5/2018, bị hại và những người làm chứng là bà Tú, anh Phạm Văn Dũng, chị Hải vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Họ có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Vì vậy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Kết quả tại phiên tòa sơ thẩm cũng đã công bố lời khai đúng theo quy định tại Điều 292, 293, điểm d khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (thể hiện tại biên bản phiên tòa).

Việc bị cáo V cho rằng Bản án sơ thẩm xử bị cáo khi người bị hại là ông Thắng, người làm chứng bà Tú, Dũng, Hải là người làm chứng để buộc tội bị cáo cố ý vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án không có biên bản đối chất, lời khai mâu thuẫn với người làm chứng trực tiếp Đỗ Mạnh Dũng là không có cơ sở.

- Về lý do thứ ba mà bị cáo đưa ra Viện kiểm sát thấy: Quá trình điều tra, xét xử đã làm rõ giữa các bị cáo và bị hại không hề có mâu thuẫn từ trước, giữa các bị cáo cũng không có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước nhưng khi thấy bị cáo Tuấn đâm vào mặt ông Tthì các bị cáo A, Du, V cũng xông ra từ quán tham gia đánh ông Thắng. Mặc dù bị cáo V không thừa nhận nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Tuấn, lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng như đã phân tích trên có đủ căn cứ xác định bị cáo V đã tiếp nhận ý chí của các bị cáo Tuấn, Du, A và đã có hành vi đá vào người ông Thắng. Hành vi này không trực tiếp tạo nên thương tích cho ông Tnhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về đồng phạm.

Việc bị cáo V cho rằng: Kết luận giám định ông Tvỡ tinh hoàn trA, Hội đồng xét xử không làm rõ thương tích do ai gây ra, khi xảy ra xong ông Tvẫn đi lại bình thường còn đánh nhau, giằng co với bà Tú 02 lần trên đường về (vì A đá ông Tvỡ tinh hoàn thì ông Tcó biểu hiện gì...) là không có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết mới. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo hơn nữa để công bằng trong vụ án. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Từ phân tích và nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo Trần V: Các người làm chứng khai bị cáo đá nhiều nhất vào sườn, bụng của bị hại nhưng tỷ lệ thương tích vỡ tinh hoàn của bị hại theo Kết luận giám định là hoàn toàn trái ngược. Bị cáo V có tham gia chửi bới nhưng việc bị cáo chửi không dẫn đến kích động các bị cáo khác phạm tội. Bản án sơ thẩm kết luận bị cáo đồng phạm là không có căn cứ. Do đó người bào chữa cho bị cáo đồng quan điểm với bị cáo kêu oan, trong trường hợp này bị cáo chỉ bị xử lý hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về nội dung:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kêu oan không thừa nhận hành vi đồng phạm cùng các bị cáo ĐTu và ĐA, Đình X dùng tay chân gây thương tích đối với bị hại ông Lưu T.

- *Xét kháng cáo của bị cáo Trần V:* Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại và những người làm chứng thể hiện:

[2] Lời khai của bị hại ông Lưu Văn T trước sau khẳng định: Bị cáo V cùng A, Du tham gia đánh ông T khi Tuấn đánh ông T lần thứ 2. Tại bút lục số 149: A dùng chân đạp liên tiếp nhiều nhất vào vùng bụng, bộ hạ của tôi, đồng thời lúc này V, Du đứng bên cạnh dùng chân đá nhiều nhất vào 2 mạng sườn tôi. Bút lục số 153: Tôi thấy A dùng chân đạp liên tiếp 5,6 cA vào hạ bộ của tôi, đồng thời lúc này V, Du cũng từ quán “Anh Bo” xông đến và dùng chân đá liên tiếp vào 2 bên mạng sườn, bụng của tôi.....đối tượng V, Du đứng bên cạnh đá vào người tôi, trong lúc đó tôi nghe Tuấn chửi “Đánh chết mẹ thằng chó này đi”, V thì chửi “ĐM chú, chú bố láo với anh cháu”

[3] Lời khai của ông T phù hợp với lời khai của người làm chứng khác như: Lời khai của bà Trần Thị Tú (vợ bị hại) (BL 161 đến 168): Khoảng 15 phút sau, Tuấn lại xông vào đánh chồng tôi bằng tay không và cùng lúc đó V, A Du, Tú xông vào đánh chồng tôi bằng tay không. Trong đó A và Du đạp vào bụng và khu

vực hạ bộ của chồng tôi. Bút lục số 163: Khoảng 15 phút sau thì tôi lại thấy Tuấn đi từ phía chỗ quán ăn sang và xông vào dùng tay đâm vào mặt ông Thắng, ông T đứng dậy và giằng co với Tuấn đi ra cách đó khoảng 2m. Sau đó thì V cũng xông vào vừa đánh vừa chửi bậy ông T(khi đó ông T đã bị ngã xuống đất), V đá vào người ông Thắng...

[4] Lời khai của Vũ Thị Thu Huyền: (BL 176) Khi đó tôi không chạy ra xem nên không nhìn thấy, có con trai tôi là Dũng đứng ở bên ngoài chứng kiến hết sự việc và nói là có Tuấn, V, A, Du dùng chân cùng xông vào đâm đá ông Thắng.

[5] Lời khai của Đỗ Thị Hải (Bl 183) là em dâu của vợ bị hại, lời khai của chị Mai Thị Thanh: Cùng lúc đó Tuấn, A, V và 2 thanh niên nữa lao vào dùng chân đạp vào vùng bụng mạn sườn và hạ bộ ông Thắng.

[6] Lời khai của Phạm Văn Dũng (Bl 169 đến 171) là con bà Vũ Thị Thu Huyền: Tôi thấy anh A, anh V, Du từ quán “Anh Bo” xông vào cùng với Tuấn tham gia đánh ông Thắng...Sau đó A buông tay ra và ông T nằm ngã dưới đất thì cả V, A, Du, Tuấn liên tiếp dùng chân đá khắp các bộ phận cơ thể của ông T....vừa đánh ông T thì họ vừa chửi, anh V chửi “Đ con mẹ nhà chú”. Anh Phạm Văn Dũng là người chứng kiến thấy Tuấn, V, A, Du dùng chân xông vào đâm đá ông Thắng. Anh Dũng không có quan hệ gì với cả hai bên nên lời khai này là hoàn toàn khách quan. Việc bị cáo V khai rằng: Anh Dũng khai không khách quan vì mẹ Dũng là bà Huyền thuê nhà của bị hại bán hàng là không có cơ sở chấp nhận (Vì thuê đất bán hàng không liên quan đến sự việc này và anh Dũng cũng không thù ghét V)

[7] Lời khai của bị cáo Đinh X (bị cáo đã xét xử cùng vụ án) khai: Tại Giấy cam đoan (BL 313) và bản tự khai (Bl 315) khai: Tôi và A, V có vào đánh ông T bằng tay chân...

[8] Đối với lời khai của bà Trần Thị Tú, Vũ Thị Thanh Huyền, Đỗ Thị Hải, bà Mai Thị Thanh, anh Phạm Văn Dũng bị cáo cho rằng không khách quan vì đây những lời khai của người nhà bị hại và người thuê nhà của ông Lưu T. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy ngoài những lời khai nêu trên còn có các tài liệu chứng cứ lời khai chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Thể hiện lời khai của bị cáo ĐTu (bị cáo đã xét xử cùng vụ án) (BL 261 đến 266): Trước sau và ngay tại phiên tòa sơ thẩm, Tuấn đều khai V cùng Tuấn, A, Du đánh ông T và lời khai của anh Trần Hữu Hùng (BL 223,224) là chú ruột của Trần V cũng khai: Khoảng 11 h 30 ngày 22/3/2017 cháu V có kể lại với tôi là “Tối hôm qua, V cùng Tuấn, A, Du, Tú tham gia đánh ông T phải đi bệnh viện cấp cứu” Nghe xong tôi bảo V “Sao chúng mày lại đánh ông ấy” V không nói gì nữa. Tại phiên tòa hôm nay anh ĐA (bị cáo đã xét xử cùng vụ án) khẳng định bị cáo V có tham gia chửi, đá bị hại ông Lưu T.

Do đó bị cáo kháng cáo về việc những người làm chứng không khách quan là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/2017/Tgt ngày 30/3/2017 kết luận bị hại ông Lưu Văn Tchan thương vùng bùi gây vỡ tinh hoàn trA và nhiều vết bầm tím, xây xước da vùng mặt, sau vai hai bên và khuỷu tay hai bên đã được phẫu thuật cắt bỏ tinh hoàn trA. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn thương vùng bùi, mất hoàn toàn tinh hoàn một bên gây lên là 14%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày (nếu là tay chân cũng được coi là vật tày tác động trực tiếp gây nên). Bị cáo Trần V cho rằng khi xảy ra sự việc ông Tvẫn đi lại bình thường, không có biểu hiện gì vì thông thường đá vào bộ hạ rất là đau. Hội đồng xét xử xét thấy: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/2017/Tgt ngày 30/3/2017 được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Bị cáo cho rằng Kết luận giám định ông Tvỡ tinh hoàn trA, Hội đồng xét xử sơ thẩm không làm rõ thương tích do ai gây ra, khi xảy ra xong ông Tvẫn đi lại bình thường còn đánh nhau, giằng co với bà Tú 02 lần trên đường về (vì A đá ông Tvỡ tinh hoàn thì ông Tcó biểu hiện gì...) là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Các căn cứ này phù hợp nhau về không gian, địa điểm, ánh sáng, diễn biến sự việc và hành vi phạm tội của các bị cáo trong đó có bị cáo V. Mặt khác, căn cứ bổ trợ: Bị cáo V tuy chối tội nhưng vẫn thừa nhận có mặt tại hiện trường tham gia chửi bới ông Thắng. Khi ông T bị đánh đồng thời gia đình V (Ông Hòa – bố V) cùng đại diện 3 gia đình A, Du, Tuấn đã bồi thường 300 triệu đồng cho gia đình ông Thắng. Trong đó gia đình bị cáo V bồi thường 50 triệu đồng. Nếu không liên quan thì không thể với lý do lảng giềng để bồi thường cho bị hại là vô lý.

[11] Do đó đủ căn cứ khẳng định đêm 21/3/2017 tuy các bị cáo không có sự bàn bạc trước nhưng khi thấy Tuấn đánh ông Thắng, bị cáo V có mặt ở hiện trường khẳng định trực tiếp nhìn thấy bị cáo A là người đá vào vùng hạ bộ quyết định thương tích của ông Tnhưng bị cáo vẫn tham gia đánh thể hiện sự tiếp nhận ý chí của bị cáo với các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại giảm 14%, mặc dù hành vi của bị cáo không đá vào vùng hạ bộ nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó không đủ cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, không chấp nhận quan điểm Luật sư bào chữa cho bị cáo, chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với hành vi phạm tội của bị cáo Trần V về tội “Cố ý gây thương tích”

[12] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe người khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội chính vì vậy phải xét xử nghiêm.

- Về vai trò và hình phạt:

[13] Trong vụ án này, các bị cáo đều trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo Tuấn là người gây lên sự việc đánh ông Thắng. Còn bị cáo A, Du là người trực tiếp gây lên thương tích nặng cho ông Thắng. Đối với bị cáo V là người có đánh nhưng không quyết định tỷ lệ thương tích cho bị hại nên bị cáo đồng phạm với các bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo Trần V có 02 lần bị xét xử trong đó có 01 tiền án đã được xóa án tích về tội “Tổ chức đánh bạc” và ngày 09/02/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử miễn hình phạt về tội “Tổ chức sử dụng trA phép chất ma túy” qua đó thể hiện bị cáo V có nhân thân không tốt nên không xem xét khoan hồng được cho bị cáo. Song cũng xét hành vi của bị cáo trong vụ án có mức độ, vai trò bị cáo thấp nhất, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặc dù bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng để đảm bảo công bằng trong vụ án nên cần xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt đối với bị cáo **Trần V** về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử phạt bị cáo: **Trần V** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- CQ THAHS Công an quận Lê Chân;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp TP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

Trần Thị Thu Hà